

Bản án số: 12/2018/DS-ST.

Ngày: 15/03/2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Đào

2. Ông Lương Minh Suốt

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm– Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Mã Quế Khanh– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2017/TLST-DSST, ngày 25 tháng 10 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 10/2017/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T.

Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Ree, số 09 Đoàn Văn B, phường 12, quận 4, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ khối quản trị rủi ro - Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T (theo văn bản ủy quyền số 80/UQ-QTRR.16, ngày 16/08/2016). Ông Lê Hiền T ủy quyền lại cho bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H (theo văn bản ủy quyền ngày 23/01/2017). Địa chỉ: Số 25/28 Lý Tự T, khóm 1, phường 2, thành phố S, tỉnh S.(Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Nhập C, sinh năm 1992 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2016 nguyên đơn là Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Nguyệt H trình bày:

Vào ngày 14/01/2016 ông Huỳnh Nhập C có ký hợp đồng tín dụng số 20160122- 103021-0793 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T (viết tắt là Ngân hàng T) để vay số tiền 21.100.000đ với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng ông C phải thanh toán cho Ngân hàng T vốn và lãi số tiền là 32.672.000đ (trong này vốn là 21.100.000đ, lãi là 11.572.000đ) thời hạn trả trong vòng 24 tháng, phương thức cho vay trả góp hàng tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.349.000đ, tháng cuối cùng trả 1.645.000đ. Trong quá trình thực hiện ông C đã thanh toán cho Ngân hàng 01 lần với số tiền là 1.349.000đ . Kể từ ngày 24/8/2016 ông C không thanh toán cho Ngân hàng thêm khoản tiền nào mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông C vẫn không thực hiện.

Vì vậy nay Ngân hàng T yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Huỳnh Nhập C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ theo hợp đồng bao gồm các khoản sau đây: Trả toàn bộ khoản nợ tới hạn số tiền là 9.443.000đ, trả toàn bộ số tiền nợ gốc chưa tới hạn là 16.176.960đ (trong phần nợ gốc chưa tới hạn này Ngân hàng bỏ lãi không tính). Tổng cộng hai khoản là 25.619.960đ (trong này vốn là 17.052.000đ, lãi là 8.567.960đ). Ngoài ra Ngân hàng Thịnh Vượng không yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày khởi kiện là ngày 20/10/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Đối với bị đơn ông Huỳnh Nhập C Toà án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại địa phương nhưng ông C cũng không đến Toà án để tham gia Hoà giải và tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết về ý kiến của ông C đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- **Về tố tụng:** Đối với bị đơn ông Huỳnh Nhập C hiện nay đã bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, do đó Toà án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định và áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Huỳnh Nhập C theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn và lãi tổng cộng là 25.619.960đ, HĐXX xét thấy:

[1] Vào ngày 14/01/2016 ông Huỳnh Nhập C có ký hợp đồng tín dụng

số 20160122- 103021-0793 với Ngân hàng T để vay số tiền 21.100.000đ với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng ông C phải thanh toán cho Ngân hàng T vốn và lãi số tiền là 32.672.000đ. Trong quá trình thực hiện ông C đã thanh toán cho Ngân hàng 01 lần với số tiền là 1.349.000đ, số còn lại không thanh toán đúng theo hợp đồng, do đó Ngân hàng T đã khởi kiện để yêu cầu ông C hoàn trả nợ là 25.619.960đ.

[2] Theo thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng tín dụng số 20160122- 103021-0793, ngày 14/01/2016 thì ông Huỳnh Nhập C phải có trách nhiệm thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng T theo hợp đồng số tiền vốn là 32.672.000đ, thời hạn trả trong vòng 24 tháng, phương thức cho vay trả góp hàng tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.349.000đ, tháng cuối cùng trả 1.645.000đ. Tuy nhiên sau khi vay ông C chỉ thanh toán cho Ngân hàng T được 01 lần tổng cộng số tiền là 1.349.000đ số còn lại chưa thanh toán.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn ông Huỳnh nhập C đã không thực hiện việc thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì người vay phải thanh toán nợ khi đến hạn. Nhưng bị đơn C không thanh toán tiền lãi và vốn cho Ngân hàng T đúng theo hợp đồng mà các bên đã ký kết. Do bị đơn đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên nên Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Như đã phân tích ở trên, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho Ngân hàng T, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ đến hạn là 9.443.000đ và trả toàn bộ nợ gốc chưa đến hạn số tiền là 16.176.960đ, tổng cộng hai khoản là 25.619.960 đồng (trong này vốn là 17.052.000đ, lãi là 8.567.960đ) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì bị đơn phải chịu 1.280.998 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là xử buộc bị đơn ông Huỳnh Nhập C phải có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền vốn và lãi là 25.619.960 đồng. Ngoài ra đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vào việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ theo đúng quy định của bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 463; Điều 464; Điều 465 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T.

- Buộc bị đơn ông Huỳnh Nhập C phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T tổng cộng hai khoản vốn lãi là **25.619.960** đồng (Hai mươi lăm triệu sáu trăm mười chín ngàn chín trăm sáu mươi đồng). (Trong đó vốn là 17.052.000đ, lãi là 8.567.960đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng (là 3,75%/tháng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 640.000 đồng (*Sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*), theo biên lai thu số 0003168, ngày 20/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Huỳnh Nhập C phải chịu là 1.280.998 đồng (*Một triệu hai trăm tám mươi ngàn chín trăm chín mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn C thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../2017/QĐST – DS.

Mỹ Xuyên, ngày 02 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **06/2017/TLST- DS** ngày 13 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Thanh Tùng**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp Trà Bết, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông **Trần Thanh Phong**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Sông Cái 2, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền: Ông Trần Thanh Phong đồng ý trả số tiền 18.000.000 đồng làm 03 đợt cụ thể như sau:

- Đợt 01: Ngày 15/9/2016 trả số tiền 8.000.000 đồng.
- Đợt 02: Ngày 15/01/2017 trả số tiền 5.000.000 đồng.
- Đợt 03: Ngày 15/02/2017 trả số tiền 5.000.000 đồng.

Địa điểm giao nhận tiền: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Nếu đến thời hạn thanh toán mà ông Trần Thanh Phong không trả số tiền nêu trên cho ông Lê Thanh Tùng và ông Lê Thanh Tùng có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Trần Thanh Phong còn phải chịu thêm lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Về án phí: Ông Trần Thanh Phong đồng ý chịu số tiền 450.000 đồng. Ông Lê Thanh Tùng được nhận lại số tiền 450.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003153 ngày 12/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục T.H.A huyện Mỹ Xuyên;
- Phòng GD KT;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

